

Số: 1100/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1054/2026/TLST - HNGĐ ngày 21/7/2026 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Phạm Minh T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số 69 XT, phường CG, Thành phố HN.

2. Bà Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 42 ngõ 155 NK, phường YH, Thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Ông Phạm Minh T và bà Nguyễn Thị Thu D kết hôn ngày 17/3/2008 tại UBND phường DVH, quận CG, Thành phố HN. Quá trình chung sống vợ chồng dần phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Nay ông Phạm Minh T và bà Nguyễn Thị Thu D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Minh T và bà Nguyễn Thị Thu D là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Phạm Minh T và bà Nguyễn Thị Thu D có 03 (ba) con chung là cháu Phạm Thanh N (nữ), sinh ngày 12/7/2009, cháu Phạm Ngọc K (nữ), sinh ngày 08/11/2011 và cháu Phạm Hải P (nam), sinh ngày 08/7/2021. Khi ly hôn, ông Phạm Minh T và bà Nguyễn Thị Thu D thỏa thuận: ông Phạm Minh T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hải P, bà Nguyễn Thị Thu D sẽ trực tiếp nuôi dưỡng

cháu Phạm Thanh N và cháu Phạm Ngọc K. Về cấp dưỡng, ông Phạm Minh T và bà Nguyễn Thị Thu D thỏa thuận, ông Phạm Minh T sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Thanh N và cháu Phạm Ngọc K là 5.000.000 đồng/tháng/cháu. Ông Phạm Minh T không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu D cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Hải P.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm Minh T và bà Nguyễn Thị Thu D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Phạm Minh T và bà Nguyễn Thị Thu D không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Phạm Minh T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Thu D nhất trí, không có ý kiến gì.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/7/2026 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Minh T và bà Nguyễn Thị Thu D.

- Về con chung: Ông Phạm Minh T và bà Nguyễn Thị Thu D có 03 (ba) con chung là cháu Phạm Thanh N (nữ), sinh ngày 12/7/2009, cháu Phạm Ngọc K (nữ), sinh ngày 08/11/2011 và cháu Phạm Hải P (nam), sinh ngày 08/7/2021. Giao cháu Phạm Hải P cho ông Phạm Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Thanh N và cháu Phạm Ngọc K cho bà Nguyễn Thị Thu D trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, ông Phạm Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Thanh N và cháu Phạm Ngọc K là 5.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi kể từ tháng 7 năm 2026.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Minh T và bà Nguyễn Thị Thu D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Minh T và bà Nguyễn Thị Thu D tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn. Nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Ông Phạm Minh T và bà Nguyễn Thị Thu D không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Minh T chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận ông Phạm Minh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội (Biên lai thu số 0001689 ngày 20/7/2026) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS khu vực 4 – Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn